

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

***Về dự toán mua sắm**

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị tin học phục vụ các lớp bồi dưỡng chức danh.

- Chủ đầu tư: Văn phòng Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo (Loại 070-083). Nguồn kinh phí thường xuyên không giao tự chủ năm 2026.

*** Về gói thầu:**

- Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị tin học phục vụ các lớp bồi dưỡng chức danh

- Giá gói thầu: 9.720.000.000 đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo (Loại 070-083). Nguồn kinh phí thường xuyên không giao tự chủ năm 2026.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, không sơ tuyển, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2026

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

- Địa điểm thực hiện: Văn phòng Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Nội dung chủ yếu của gói thầu: Máy tính xách tay, phần mềm Windows 11 Home, phần mềm Office Microsoft, Máy photocopy, máy in.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1 Yêu cầu chung

Cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:

Một trong các tài liệu: Catalogue hoặc Tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc đơn vị nhập khẩu hoặc đại lý phân phối chính thức tại Việt Nam chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Nếu Catalogue, tài liệu kỹ thuật không có đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận về thông số kỹ thuật hàng hoá của nhà sản xuất hoặc đơn vị nhập khẩu hoặc nhà phân phối chính thức tại Việt Nam để chứng minh.

- Hàng hoá nhập khẩu: Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O); Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) hoặc các giấy tờ có tính chất và giá trị tương đương khác đáp ứng yêu cầu E-HSMT khi cung cấp hàng hóa (không bao gồm phụ kiện).

- Hàng hoá sản xuất, gia công trong nước hoặc hàng hoá sản xuất, gia công

ở ngoài nước nhưng đã được chào bán tại Việt Nam phải có đầy đủ các tài liệu chứng minh sự đáp ứng của hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT. Đóng gói, vận chuyển và lưu kho: Hàng hóa phải được bảo vệ một cách thích hợp chống các hư hỏng có thể xảy ra khi vận chuyển, lưu kho từ nơi sản xuất đến bên mua, đóng gói nguyên đai nguyên kiện.

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

Bảng tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa theo các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Ghi chú
1	Bộ máy tính xách tay	- Bộ vi xử lý: Tối thiểu Core™ 5 Processor 320 cao hơn hoặc tương đương. - Số Core: 6. - Số luồng (thread): 6. - Tốc độ xử lý: tối đa 4.6 GHz. - Bộ nhớ đệm: tối thiểu 6 MB. - Bộ nhớ: Tối thiểu 16 GB; DDR5 cao hơn hoặc tương đương. - Tốc độ xử lý: tối thiểu 7467 MT/s. - Memory slots: Single-channel. - Ổ cứng SSD: Tối thiểu 512 GB; - Chuẩn giao tiếp M.2 PCIe NVMe hoặc cao hơn Có hỗ trợ. - GPU: Graphics. - Cổng USB: 2 USB 3.2 Gen 2. - Công suất nguồn máy tính: 65 W. - Pin: 3Cell, 52 Wh. - Màn hình: 34cm (13.4"); Touch; Eyesafe; Low blue light; Anti-glare. - Tốc độ làm mới: 30 to 120Hz. - Độ phân giải: tối thiểu 2560 × 1600 pixel. - Độ sáng: tối thiểu 500 nits. - Bàn phím: Backlit keyboard. - Camera: FHD MIPI RGB and IR camera. - Card mạng không dây: Wi-Fi 7 BE213 2x2 + Bluetooth 6.0 Wireless Card. - Vi mạch được thiết kế cung cấp những chức năng liên quan đến an ninh (TPM) hoặc cao hơn: TPM. - Tính năng bảo mật hỗ trợ: Đăng nhập bằng nhận diện khuôn mặt; Tính năng khởi động an toàn; Hỗ trợ bảo vệ chống tấn công DMA; Bảo vệ firmware theo chuẩn WSMT.	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Ghi chú
		Phần mềm diệt vi-rút: McAfee+ Premium 1-year hoặc tương đương - Thời gian bảo hành: ≥ 15 tháng.	
2	Phần mềm máy tính	Hệ điều hành: Windows 11 Home, Single Language (bản quyền)	
3	Phần mềm máy tính	Microsoft Office: Phần mềm Office Microsoft Home 2024 (bản quyền) Ngôn ngữ: nhiều ngôn ngữ Thời hạn bản quyền: vĩnh viễn Số lượng tài khoản tối đa 1 tài khoản (1 người dùng) Số thiết bị tối đa/tài khoản 1 thiết bị	
4	Máy photocopy	- Năm sản xuất: Từ năm 2025 trở về sau - Bảo hành: 12 tháng hoặc 100.000 bản chụp (Áp dụng điều kiện nào đến trước.) - Nguồn điện: AC 220-240 V ± 10 %, 50 Hz - THÔNG SỐ KỸ THUẬT: - Chức năng cơ bản/ Chức năng sao chụp - Dung lượng bộ nhớ: tối thiểu 4GB - Dung lượng ổ cứng: tối thiểu SSD 128 GB - Độ phân giải quét trong copy: tối thiểu 600 x 600 dpi - Độ phân giải in trong copy: 600 x 600 dpi (Văn bản/Văn bản-Anh / Anh / Bản đồ) - Đảo mặt bản sao & in 2 mặt tự động: Tích hợp sẵn - Bộ nạp và quét bản gốc tự động 2 mặt cùng lúc (DADF) tích hợp sẵn: - Khổ giấy bản gốc: Tối đa: A3, 11 x 17", 297 x 432 mm cho cả Tờ bản in và Sách - Tốc độ quét đối với copy (A4, 1 mặt): tối thiểu 45 trang / phút - Tốc độ quét đối với scan (Đen trắng / màu): tối thiểu 80 trang / phút (A4, 1 mặt); 160 trang / phút (A4, 2 mặt) - Tự động chia bộ & sắp xếp bản sao điện tử: Tích hợp sẵn - Màn hình điều khiển cảm ứng màu: 10,1 inch - Ngôn ngữ hiển thị màn hình điều khiển: Đa ngôn ngữ, có Tiếng Việt - Tính năng chia sẻ màn hình điều khiển với điện thoại thông minh: Tích hợp sẵn (Hỗ trợ Android, IOS) - Truy cập thông tin Tự trợ giúp bằng Tiếng Việt thông qua thiết bị di động bằng cách quét mã QR hiển thị trên bảng điều khiển: Tích hợp sẵn - Khổ giấy bản gốc: A6, A5, A4, A3 - Khổ giấy: - Tối đa: SRA3 (320 x 450 mm), 12 x 18" (305 x 457 mm), A3 [12 x 19" (305 x 483 mm), 320 x 483 mm khi sử dụng khay tay] - Tối thiểu: A5, Bưu thiếp (100 x 148 mm) [89 x 98 mm khi sử dụng khay tay]	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Ghi chú
		- Thời gian cho ra bản sao chụp đầu tiên: 3.6 giây (A4) - Tốc độ sao chụp liên tục (khổ A4): tối thiểu 45 trang/ phút - Tốc độ sao chụp liên tục (khổ A3): tối thiểu 22 trang/phút - Dung lượng khay giấy chính: tối thiểu 520 tờ x 02 khay - Dung lượng khay giấy ra: tối thiểu 500 tờ (Phần trung tâm phía trên: 250 tờ; Phần trung tâm phía dưới: 250 tờ) (giấy 70gsm) - Chức năng In : - Tốc độ in liên tục (khổ A4): tối thiểu 45 trang/phút - Tốc độ in liên tục (khổ A3): tối thiểu 22 trang/phút - Thời gian cho ra bản in đầu tiên: tối thiểu 3.6 giây (A4) - Độ phân giải in ấn: Chuẩn: 1200 x 2400 dpi; Chất lượng cao: 1200 x 2400 dpi; Độ phân giải cao: 1200 x 1200 dpi - Ngôn ngữ in: Tiêu chuẩn: PCL5 / PCL6 - Hệ điều hành: - Tiêu chuẩn (Trình điều khiển PCL): Windows 10 (32bit / 64bit), Windows 8.1 (32bit / 64bit), Windows Server 2019 (64bit), Windows Server 2016 (64bit), Windows Server 2012 R2 (64bit), Windows Server 2012 (64bit). - Tiêu chuẩn (Trình điều khiển Mac OS X): - macOS 11 / 10.15 / 10.14 / 10.13 - Kết nối: Tiêu chuẩn: Ethernet 1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T, USB3.0 - Chức năng quét - Kiểu: Máy quét màu - Độ phân giải quét: 600 x 600 dpi, 400 x 400 dpi, 300 x 300 dpi, 200 x 200 dpi - Tốc độ quét: Tốc độ quét 01 mặt (Trắng đen / màu): 80 trang (A4) / phút Tốc độ quét 02 mặt (Trắng đen / màu): 160 trang (A4) / phút - Kết nối: Tiêu chuẩn: Ethernet 1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T	
5	Máy in A4	- Phương pháp in: In trắng đen bằng tia laser - Tốc độ in: A4: tối thiểu 40 trang/phút; Thư: tối thiểu 42 trang/phút - In 2 mặt: tự động - Tốc độ in 2 mặt: tối thiểu 33 ipm (A4) / 35 ipm (Thư) - Độ phân giải in: tối thiểu 600x600dpi - Chất lượng in với công nghệ tinh chỉnh hình ảnh: tối thiểu 1.200 x 1.200 dpi (tương đương) - Thời gian khởi động (Từ khi bật nguồn) tối đa 14 giây - Thời gian in bản đầu tiên (FPOT) A4: tối đa 5 giây - Khả năng nạp giấy: Khay thường 250 tờ, Khay tay 100 tờ - Tùy chọn Paper Feeder 550 tờ	

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Ghi chú
		- Tối đa 900 tờ (Tiêu chuẩn + 1 Paper Feeder) - Khả năng đưa giấy ra: 150 tờ - Giao diện tiêu chuẩn - Có dây USB 2.0, 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T - Không dây (Infrastructure Mode, WPS, Access Point) - Giao thức mạng In: LPD, RAW, WSD-Print (IPv4, Ipv6) - Bộ nhớ thiết bị tối thiểu 1 GB - Màn hình LCD 5 dòng - Yêu cầu cấp nguồn AC 220 – 240 V, 50/60 Hz - Điện năng tiêu thụ Vận hành 480 W (tối đa 1,250 W) - Chế độ Sleep 0,9 W - Sản lượng in theo tháng tối thiểu 80.000 trang - Bảo hành: 24 tháng	

2.3. Các yêu cầu khác:

- Tất cả các thiết bị mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.
- Trong thời gian bảo hành: sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc hàng hóa có khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa có khiếm khuyết trong thời hạn là 48 giờ kể từ ngày nhận được thông báo và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế.
- Do nhu cầu của Chủ Đầu tư: Yêu cầu nhà thầu phải cam kết giao hàng lần 1: 110 máy tính xách tay trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; Giao hàng lần 2: 90 máy tính xách tay trong vòng 30 ngày. Các phần mềm bản quyền cho máy tính được cài đặt đồng thời khi giao hàng theo yêu cầu của Chủ Đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ kèm theo.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Theo thỏa thuận giữa hai bên và tiến độ cung cấp hàng hóa theo cam kết của nhà thầu tại E-HSĐT.
- Địa điểm: Văn phòng Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

3.2. Cách thức tiến hành:

3.2.1. Kiểm tra chủng loại, số lượng, phụ kiện đồng bộ kèm theo, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, thiết bị theo quy định tại HSMT.

3.2.2. Đối với mỗi chủng loại hàng hóa cung cấp phải kiểm tra, thử nghiệm về tính năng, thông số kỹ thuật. Toàn bộ hệ thống sau khi lắp đặt phải được chạy thử, vận hành thử trước khi nghiệm thu, bàn giao.

3.2.3. Kiểm tra tài liệu giấy tờ kèm theo để chứng minh tính hợp lệ:

- + Hóa đơn tài chính điện tử theo đúng quy định của Bộ Tài chính;

+ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của nhà sản xuất (Bản gốc hoặc bản sao công chứng) hoặc thư xác nhận về chất lượng và xuất xứ của đại diện hãng tại Việt Nam hoặc của nhà phân phối được hãng ủy quyền tại Việt Nam đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc các giấy tờ có tính chất và giá trị tương đương khác;

+ Giấy chứng nhận xuất xưởng với hàng hóa trong nước;

+ Phiếu bảo hành hàng hóa;

3.2.4. Toàn bộ chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu.

3.2.5. Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, quy cách hai bên sẽ lập biên bản. Khi đó Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng, nhà thầu phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 48 giờ và phải chịu mọi phí tổn cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.